

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN TAM BÌNH
TỈNH VĨNH LONG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 16/2018/HN-ST

Ngày: 09 - 02 - 2018

V/v Ly hôn, tranh chấp về nuôi con.

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN TAM BÌNH, TỈNH VĨNH LONG**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Hồ Kim Liên

Các Hội thẩm nhân dân: Bà Nguyễn Thị Sương

Bà Nguyễn Thị Kim Thanh

Thư ký phiên tòa: Bà Võ Thị Bích Trăm - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Tam Bình, tỉnh Vĩnh Long.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Tam Bình, tỉnh Vĩnh Long:
Không tham gia phiên tòa.

Ngày 09 tháng 02 năm 2018 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Tam Bình, tỉnh Vĩnh Long xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số: 534/2017/TLST – HNGĐ, ngày 13 tháng 11 năm 2017 về việc “Ly hôn, tranh chấp về nuôi con”.

Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 11/2017/QĐXXST - DS, ngày 22 tháng 01 năm 2017, giữa các đương sự:

- *Nguyên đơn:* Anh Phạm Tòng H1, sinh năm 1982; Nơi cư trú: Ấp P, xã T, huyện T, tỉnh Vĩnh Long. (Có mặt)

- *Bị đơn:* Chị Phạm Thị Mỹ P, sinh năm 1980; Nơi cư trú: Ấp P, xã T, huyện T, tỉnh Vĩnh Long. (Có mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

- Trong đơn khởi kiện ngày 13 tháng 11 năm 2017 và trong quá trình giải quyết vụ án cũng như tại phiên tòa nguyên đơn anh Phạm Tòng H1 trình bày yêu cầu khởi kiện như sau: Anh H1 yêu cầu ly hôn với chị P; Yêu cầu nuôi con tên Phạm Thanh T, sinh ngày 28/5/2006 và Phạm Thanh H2, sinh ngày 10/5/2014, không yêu cầu chị P cấp dưỡng cho con; Về tài sản chung và nợ

chung anh H1 trình bày không có nợ ai hay ngược lại không có ai nợ vợ chồng và không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- Về nội dung vụ án anh Phạm Tòng H1 và chị Phạm Thị Mỹ P thống nhất được các vấn đề như sau:

Về hôn nhân: Anh H1 và chị P có tổ chức đám cưới, hôn nhân do mai mối, có đăng ký kết hôn tại UBND xã T, huyện T, tỉnh Vĩnh Long. Thời gian sống chung hạnh phúc được 06 năm thì bắt đầu phát sinh mâu thuẫn, vợ chồng ly thân vào khoảng giữa năm 2016 cho đến nay.

Về con chung anh H1 và chị P thống nhất trình bày: Vợ chồng có hai con chung tên Phạm Thanh T, sinh ngày 28/5/2006 và Phạm Thanh H2, sinh ngày 10/5/2014 hiện đang sống chung gia đình. Vợ chồng không có con riêng hay con nuôi gì khác.

Về tài sản chung anh H1 và chị P thống nhất trình bày không yêu cầu giải quyết.

Về nợ chung anh H1 và chị P thống nhất trình bày vợ chồng không có nợ ai hay ngược lại không có ai nợ vợ chồng và không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về Nguyên nhân mâu thuẫn: Theo anh H1 trình bày do vợ chồng bất đồng quan điểm sống, không hợp nhau, không có tiếng nói chung, chị P không lo cho đời sống của chồng con. Trong cuộc sống vợ chồng thiếu sự tin tưởng, chị P ghen tuông vô cớ, thường xuyên đến nơi anh H1 làm việc hoặc điện thoại đến công ty của anh H1 gây sự làm cho anh H1 khó khăn trong công việc. Vợ chồng ly thân từ giữa năm 2016 đến nay hơn năm nhưng vợ chồng vẫn không giải quyết mâu thuẫn để về đoàn tụ lại với nhau, hơn nữa trong lúc chờ Tòa án giải quyết anh H1 có cho thời gian để chị P sửa đổi nhưng chị P không thay đổi, chị P đã lấy hình của anh H1 để dưới lư hương trên bàn thờ để thư yếm anh H1 nên vợ chồng không đoàn tụ được.

Theo chị P thì mâu thuẫn phát sinh là do phía anh H1 có mối quan hệ bất chính với người phụ nữ khác bên ngoài, khi đi làm về nhà thường xuyên nhắn tin, nói chuyện trên zalo, facebook thấy hình người phụ nữ hai người nói chuyện “mi gió” qua lại với nhau, lúc đó chị P có chụp hình lại nhưng bị anh H1 lấy điện thoại đập bể. Từ đó vợ chồng bắt đầu phát sinh mâu thuẫn trầm trọng thường xuyên cự cãi với nhau nhưng chị P còn thương chồng nên không muốn ly hôn.

Theo anh H1 về chuyện có người phụ nữ khác là không có mà do chị Phụng ghen tuông vô cớ.

Tại phiên tòa hôm nay anh Phạm Tòng H1 vẫn giữ yêu cầu ly hôn với chị Phạm Thị Mỹ P; Yêu cầu nuôi hai con là Phạm Thanh T, sinh ngày 28/5/2006 và Phạm Thanh H2, sinh ngày 10/5/2014, không yêu cầu chị P cấp dưỡng cho con; Về tài sản chung và nợ chung anh H1 trình bày không có và không yêu cầu Tòa án giải quyết. Ngoài ra không yêu cầu gì khác.

Bị đơn chị Phạm Thị Mỹ P yêu cầu được đoàn tụ để vợ chồng về lo cho con. Ngoài ra không yêu cầu gì khác.

Tại phiên tòa hôm nay nguyên đơn, bị đơn không có yêu cầu gì thêm, và không cung cấp thêm tài liệu, chứng cứ gì khác cho Tòa án.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra công khai tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về thủ tục tố tụng: Tòa án nhân dân huyện Tam Bình tiến hành thụ lý, giải quyết vụ án theo đúng trình tự thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015. Trong quá trình thụ lý giải quyết vụ án, các tài liệu chứng cứ do đương sự tự giao nộp, Tòa án nhân dân huyện Tam Bình không phải tiến hành thu thập chứng cứ, các bên đương sự là người đã thành niên, không bị nhược điểm về thể chất tâm thần. Nên vụ án không thuộc trường hợp Viện kiểm sát cùng cấp phải tham gia kiểm sát việc tuân thủ theo pháp luật tại phiên tòa, theo quy định tại khoản 2 Điều 21 của Bộ luật tố tụng dân sự 2015.

[2] Về nội dung vụ án: Anh Phạm Tòng H1 yêu cầu ly hôn với chị Phạm Thị Mỹ P; Yêu cầu nuôi hai con là Phạm Thanh T, sinh ngày 28/5/2006 và Phạm Thanh H2, sinh ngày 10/5/2014, không yêu cầu chị P cấp dưỡng cho con; Về tài sản chung anh H1 không yêu cầu Tòa án giải quyết; Về nợ chung anh H1 trình bày không có nợ ai hay ngược lại không có ai nợ vợ chồng và không yêu cầu Tòa án giải quyết. Bị đơn chị Phạm Thị Mỹ P yêu cầu được đoàn tụ để vợ chồng về lo cho con.

[2.1] Xét về hôn nhân: Khi anh Phạm Tòng H1 và chị Phạm Thị Mỹ P cưới nhau có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã T, huyện T, tỉnh Vĩnh Long đúng theo quy định pháp luật nên đây là hôn nhân hợp pháp. Vì vậy, việc anh H1 yêu cầu Tòa án giải quyết yêu cầu ly hôn với chị P là có cơ sở xem xét.

Xét về nguyên nhân mâu thuẫn của vợ chồng theo anh H1 là do vợ chồng bất đồng quan điểm sống, không hợp nhau, không có tiếng nói chung, chị P không lo cho đời sống của chồng con. Vợ chồng thiếu sự tin tưởng, chị P ghen tuông vô cớ, thường xuyên đến nơi làm việc hoặc điện thoại đến công ty nơi anh H làm việc để gây sự làm cho anh H1 gặp khó khăn trong công việc, làm ảnh hưởng đến uy tín anh H1 tại công ty. Hơn nữa việc chị P dùng hình ảnh của anh H1 để dưới lư hương nhằm mục đích thư yếm anh H1 nên anh H1 không thể tha thứ cho chị P để vợ chồng đoàn tụ lại được. Chị P thì cho rằng mâu thuẫn phát sinh là do phía anh H1 có mối quan hệ bất chính với người phụ nữ khác bên ngoài, khi đi làm về nhà thường xuyên nhắn tin, nói chuyện trên zalo, facebook thấy hình người phụ nữ hai người nói chuyện “ mi gió” qua lại với nhau, lúc đó chị P có chụp hình lại nhưng bị anh H1 lấy điện thoại đập bể, từ đó vợ chồng bắt đầu phát sinh mâu thuẫn thường xuyên cự cãi

với nhau. Anh H1 khẳng định là không có quan hệ bất chính với người phụ nữ nào hết chỉ là do chị P ghen tuông vô cớ, những hình ảnh chị P thấy chỉ là trên mạng xã hội, anh H1 lên xem để giải trí. Việc chị P ghen tuông như thế làm vợ chồng thường xuyên cự cãi dẫn đến ly thân nhau, trong thời gian vợ chồng ly thân từ giữa năm 2016 đến nay hơn một năm nhưng vợ chồng vẫn không giải quyết mâu thuẫn để về đoàn tụ lại với nhau được.

Từ những lời trình bày của anh H1 và chị P thì cho thấy rằng nguyên nhân mâu thuẫn của vợ chồng là do thiếu tin tưởng nhau, thiếu sự quan tâm, thông hiểu và chia sẻ với nhau, về phần anh H1 đã biết tính vợ mình hay ghen nhưng đã không bày tỏ cho vợ mình hiểu được tâm tư tình cảm của mình cũng cố lòng tin cho vợ, để dẫn đến vợ chồng mâu thuẫn nhau. Trong cuộc sống vợ chồng cần quan tâm nhau, lắng nghe tâm tư của nhau để giảm bớt mệt mỏi cho nhau nhưng ở đây cả anh H1 và chị P đều không làm được, cả hai đã không cố gắng thay đổi để giữ hạnh phúc gia đình. Chị P không bảo vệ danh dự, uy tín cho chồng mà điện thoại đến nơi làm việc gây sự làm ảnh hưởng uy tín của chồng, tại phiên tòa chị Phụng cũng thừa nhận có để hình ảnh anh H1 dưới lư hương nhưng chỉ để nguyện cho anh H1 quay về với vợ con chứ không thư yếm, hành động của chị P mang tính chất mê tính dị đoan mặc dù không mang ý hại anh H1 nhưng đã làm cho tình cảm vợ chồng thêm mâu thuẫn trầm trọng hơn không thể hàn gắn lại được, dẫn đến việc anh H1 kiên quyết yêu cầu ly hôn.

Từ những luận điểm trên cho thấy, tình trạng hôn nhân giữa anh H1 và chị P đã đến mức trầm trọng, đời sống chung vợ chồng không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được. Do đó, Hội đồng xét xử xét chấp nhận yêu cầu ly hôn của anh H1 đối với chị P theo quy định tại Điều 56 của Luật hôn nhân và gia đình năm 2014 là có căn cứ;

[2.2] Xét về con chung: Tại phiên Tòa hôm nay anh H1 vẫn giữ nguyên yêu cầu được tiếp tục nuôi hai con là Phạm Thanh T và Phạm Thanh H2; không yêu cầu chị P cấp dưỡng nuôi con.

- Xét yêu cầu nuôi con của anh H1 là có cơ sở xem xét; Bởi các lẽ, anh H1 có công việc và có thu nhập ổn định, đủ điều kiện chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con chung. Phần cháu Phạm Thanh T sinh ngày 28/5/2006 đã trên 07 tuổi có nguyện vọng được sống với cha là anh H1 sau khi cha mẹ ly hôn. Mặc khác, anh H1 có nơi cư trú ổn định, có điều kiện để chăm sóc cho hai con đi học. Chị P thì công việc và thu nhập cũng như chỗ ở không ổn định, không đảm bảo cho việc ăn học của hai cháu T, H2. Thêm nữa, tinh thần của chị P dễ kích động, khi còn chung sống với nhau chị P từng có ý định chết cùng hai con T và H2, tại phiên tòa chị P cũng đã thừa nhận điều này.

Từ những cơ sở đó để đảm bảo cho sự phát triển về mọi mặt thể chất, tinh thần của hai cháu T và H2, tránh làm xáo trộn về tâm sinh lý của hai cháu khi thay đổi chỗ ở và môi trường sống. Hội đồng xét xử xét chấp nhận yêu cầu nuôi hai con của anh H1. Giao hai con Phạm Thanh T, sinh ngày

28/5/2006 và Phạm Thanh H2, sinh ngày 10/5/2014 cho anh H1 tiếp tục chăm sóc nuôi dưỡng.

Về Con riêng, con nuôi anh H1 và chị P thống nhất trình bày không có và không yêu cầu giải quyết nên Tòa án không đặt vấn đề xem xét.

Anh H1 không yêu cầu chị P cấp dưỡng cho hai con nên Tòa án không đặt vấn đề xem xét giải quyết.

Chị Phạm Thị Mỹ P không trực tiếp nuôi con có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở.

[2.3] Xét về tài sản chung: Anh Phạm Tòng H1 và chị Phạm Thị Mỹ P không yêu cầu giải quyết nên Tòa án không đặt vấn đề xem xét.

[2.4] Xét về nợ chung: Anh Phạm Tòng H1 và chị Phạm Thị Mỹ P trình bày trong thời gian sống chung vợ chồng không có nợ ai hay ngược lại không có ai nợ vợ chồng và không yêu cầu giải quyết nên Tòa án không đặt vấn đề xem xét.

[3] Về án phí dân sự sơ thẩm:

Anh Phạm Tòng H1 phải nộp số tiền 300.000đồng (*Ba trăm ngàn đồng*) tiền án phí về việc ly hôn, được khấu trừ vào số tiền 300.000đồng (*Ba trăm ngàn đồng*) đã nộp tạm ứng án phí theo biên lai thu số 0010462, ngày 13 tháng 11 năm 2017 tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Tam Bình, tỉnh Vĩnh Long.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào các Điều 28, Điều 35 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015; Các Điều 51, Điều 53, Điều 56, Điều 57, Điều 81, Điều 82, Điều 83 của Luật hôn nhân và gia đình năm 2014;

Điểm a khoản 5 Điều 27 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14, ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu nộp quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

- 1/ Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn anh Phạm Tòng H1;
- Về hôn nhân: Cho anh Phạm Tòng H1 được ly hôn với chị Phạm Thị Mỹ P;
- Về con chung: Giao hai cháu Phạm Thanh T, sinh ngày 28/5/2006 và Phạm Thanh H2, sinh ngày 10/5/2014 cho anh Phạm Tòng H1 tiếp tục chăm sóc nuôi dưỡng.

Về Con riêng, con nuôi anh H1 và chị P thống nhất trình bày không có và không yêu cầu giải quyết nên Tòa án không đặt vấn đề xem xét.

Về cấp dưỡng: Anh H1 không yêu cầu chị P cấp dưỡng cho hai con nên Tòa án không đặt vấn đề xem xét giải quyết.

Chị Phạm Thị Mỹ P không trực tiếp nuôi con có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở.

- Về tài sản chung: Anh Phạm Tòng H1 và chị Phạm Thị Mỹ P không yêu cầu giải quyết nên Tòa án không đặt vấn đề xem xét.

- Về nợ chung: Anh Phạm Tòng H1 và chị Phạm Thị Mỹ P trình bày trong thời gian sống chung vợ chồng không có nợ ai hay ngược lại không có ai nợ vợ chồng và không yêu cầu giải quyết nên Tòa án không đặt vấn đề xem xét.

2/ Về án phí dân sự sơ thẩm:

Anh Phạm Tòng H1 phải nộp số tiền 300.000đồng (*Ba trăm ngàn đồng*) tiền án phí về việc xin ly hôn, được khấu trừ vào số tiền 300. 000đồng (*Ba trăm ngàn đồng*) đã nộp tạm ứng án phí theo biên lai thu số 0010462, ngày 13 tháng 11 năm 2017 tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Tam Bình, tỉnh Vĩnh Long.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6; 7, 7a, 7b và Điều 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

3/ Về quyền kháng cáo: Án xử công khai có mặt nguyên đơn, bị đơn được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhân :

- TAND tỉnh VL: 01
- VKS.ND huyện TB : 02
- THADS huyện TB: 01
- Nơi đăng ký kết hôn
- Đương sự
- Lưu: 03

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TOÀ**

(*Đã ký*)

HỒ KIM LIÊN